

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
 TỈNH GIA LAI
 KỲ HỌP THỨ CHÍN**



MỘT SỐ NỘI DUNG GỌI Ý THẢO LUẬN TẠI KỲ HỌP THỨ CHÍN, HĐND TỈNH KHÓA XI

Trên cơ sở các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa XI; tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của các Tổ đại biểu theo đơn vị bầu cử và báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị đại biểu tập trung thảo luận các nội dung sau:

STT	Trích yếu Báo cáo, dự thảo nghị quyết	Nội dung Báo cáo, dự thảo NQ do HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình	Ý kiến các Ban thẩm tra
			I
1	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019. - Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về “Tình hình tổ chức thực hiện thu hồi diện tích đất riêng bị lấn chiếm, đất rìa không còn rìa trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến thời điểm giám sát”. (Báo cáo số 126/BC-HĐND ngày 24/6/2019). - Báo cáo “Kết quả giám sát 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá việc thực hiện chức năng quyết định, giám sát của HĐND 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019; hoạt động của Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND 6 tháng đầu năm 2019 cần tập trung vào vấn đề gì? Vừa qua hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm giám sát trên tất cả các lĩnh vực hay chưa? Đánh giá tình hình thực hiện các kiến nghị của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh qua giám sát đối với UBND tỉnh, các sở, ngành chức năng của tỉnh. - Việc thực hiện chất vấn tại Kỳ họp, chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh. - Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh còn những mặt hạn chế nào cần khắc phục? 	

<p><i>việc giải quyết các ý kiến, kiểm nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ hợp thứ Sáu chưa được giải quyết, trước và sau Kỳ họp thứ Bảy - HĐND tỉnh khóa XI” (Báo cáo số 129/BC- HĐND ngày 27/6/2019).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thăm tra của các Ban HĐND tỉnh.
<p>Các báo cáo UBND tỉnh trình Kỳ họp</p> <p>1 Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019, chỉ tiêu, giải pháp và phương hướng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2019 (Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh)</p> <p>Sau thăm tra các Ban HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên các Ban HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cần thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá để có giải pháp khắc phục khó khăn, tồn tại, như:</p> <p>Lĩnh vực KT-NS: Chỉ tiêu GRDP chỉ đạt 7,2% đề nghị bổ sung một số giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp và nông nghiệp phát triển trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu GRDP đạt 8,1-8,2%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu NSNN của một số đơn vị đạt thấp so với dự toán giao (tỉnh cả tiền sử dụng đất có 03 đơn vị đạt dưới 50%, nếu không tính tiền sử dụng đất có 05 đơn vị đạt dưới 50%). - Việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm rất chậm, người dân không được chuyển mục đích sử dụng đất ảnh hưởng đến việc xây dựng nhà, thẻ chấp giấy tờ vay vốn ngân hàng. - Nhiều tồn tại, hạn chế trong thực thi Luật Lâm nghiệp như: Công tác quy hoạch 3 loại rừng còn nhiều sai sót; công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để trồng rừng còn chậm; tình trạng mất rừng tự nhiên, mất đất lâm nghiệp vẫn xảy ra nhiều, việc sử dụng đất được nhà nước giao chưa đúng mục đích của các tổ chức, cùng nhiều sai phạm của các chủ rừng, đơn vị được giao quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; công tác xử lý lâm sản tịch thu còn nhiều hạn chế,... - Một số cây trồng chính không đạt kế hoạch. - Vốn đầu tư toàn xã hội tuy có tăng so với cùng kỳ nhưng chỉ đạt 42,58% kế hoạch; triển khai thực hiện các bước để xây dựng khu công nghiệp Nam Pleiku còn chậm. - Cảng hàng không Pleiku chậm được triển khai mở rộng và tính đến nay đã dừng khai thác 2 tuyến bay.

	<ul style="list-style-type: none"> - Việc xử lý nợ ngân hàng cho người trồng hồ tiêu bị chết chưa triển khai đến người dân. - Số doanh nghiệp thành lập mới chưa đạt kế hoạch (375/900, đạt 41,7%). - Việc chậm triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BCHTW Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập làm ảnh hưởng đến hoạt động của các hội đặc thù, đơn vị sự nghiệp và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách. - 15/60 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng theo quy định 5 năm đánh giá lại thì không đạt 19 tiêu chí nhung chưa được đề cập và chưa có giải pháp cụ thể.
	<p>Lĩnh vực Pháp chế: Công tác cải cách hành chính chưa được cải thiện; an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: Tình trạng giết người, gây thương tích tăng, tai nạn giao thông có giảm nhưng chưa bền vững, 46% tai nạn giao thông liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Tình trạng vay tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn xảy ra ở một số địa phương. Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo có vụ việc còn chậm, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết khiếu nại chưa cao, còn dùn đẩy lên cấp trên.</p>
2	<p>Lĩnh vực VH-XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác duy trì sỹ số học sinh DTTS. - Việc hoàn thiện các tiêu chí còn nợ của một số trường đã công nhận đạt chuẩn Quốc gia, thanh quyết toán khám chữa bệnh BHYT, mở các lớp bồi dưỡng, cấp chứng chỉ chuyên môn cho bác sỹ còn chậm. Tình trạng bác sĩ thôi việc, chuyển công tác vẫn còn xảy ra. - Hệ thống xử lý chất thải y tế của một số cơ sở khám, chữa bệnh đã xuống cấp nhưng chưa được duy tu, bảo dưỡng. <p>Lĩnh vực Dân tộc: đề nghị UBND tỉnh đánh giá đầy đủ, súc tích, khái quát để thấy rõ hơn sự quan tâm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đối với lĩnh vực dân tộc.</p> <p>Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất. Ban đề nghị lưu ý một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình nợ thuế có xu hướng tăng, đề nghị UBND tỉnh tăng cường các giải pháp thu nợ. - Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 không đạt so với kế hoạch do việc thực hiện việc sát hạch

	(Báo cáo số 77/BC-UBND, ngày 21/6/2019).	thôn, làng, tổ dân phố; sát nhập một số đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai chính sách an sinh xã hội chậm; tinh giảm biên chế...
3	Báo cáo về tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 (Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> Công tác thanh tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy: Việc xử lý kỷ luật các tổ chức, cá nhân có vi phạm xử lý sau thanh tra chưa triệt để. Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo có vụ việc chậm, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết khiếu nại chưa cao. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng: Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới khắc phục các tồn tại đã nêu tại báo cáo; kịp thời xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân có sai phạm qua thanh tra hành chính để giáo dục, phòng ngừa; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tăng cường phòng, chống tham nhũng lãng phí trong nội bộ từng cơ quan.
4	Báo cáo tình hình công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019. (Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh).	<ul style="list-style-type: none"> Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh: Báo cáo của UBND tỉnh chưa đánh giá được tồn tại, hạn chế và vai trò, trách nhiệm của ngành Công an trong việc tổ chức, triển khai thực hiện đấu tranh phòng, chống tham nhũng và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm. Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo kết hợp nhiều biện pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, phát huy vai trò người đứng đầu ở các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai công tác này.
5	Báo cáo về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 (Báo cáo số 91/BC-	<ul style="list-style-type: none"> Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cần có mục đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế và nguyên nhân để từ đó có cơ sở đưa ra biện pháp cụ thể triển khai thực hiện 6 tháng cuối năm 2019.

	<i>UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh).</i>	
6	Báo cáo Danh mục các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua các năm 2014, 2015, 2016 chưa thực hiện (Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 6/6/2019)	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất. - Ban KTNS HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh rà soát các công trình, dự án này nếu chưa đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều 49 Luật Đất đai năm 2013.
7	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh Gia Lai năm 2017”. - Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát "Việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2015, 2016 và Thanh tra CP năm 2014 đối với các đơn vị có liên quan tại tỉnh Gia Lai. 	
8	<p>Đề nghị đại biểu nghiên cứu, thảo luận, đánh giá việc triển khai thực hiện kiến nghị sau giám sát của UBND các cấp, các ngành.</p> <p>Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa XI (Báo cáo số 220/BC-VKS, ngày 19/6/2019)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. - Viện kiểm sát nhân dân hai cấp trong quá trình thực hiện chúc năng, nhiệm vụ vẫn còn một số hạn chế như: Vẫn có án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, án dân sự bị hủy do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên một số đơn vị cấp huyện; chưa đánh giá chất lượng các kiến nghị thông qua việc các cơ quan chức năng chấp nhận và khắc phục các kiến nghị. Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được Tòa án nhân dân chấp nhận đạt tỷ lệ chưa cao (66,66%). - Ban Pháp chế đề nghị ngành Kiểm sát tăng cường hơn nữa chất lượng kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử để hạn chế thấp nhất các vụ án bị hủy do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, nhất là quan tâm đến chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên Tòa theo tinh thần cải cách tư pháp.
9	<p>Báo cáo công tác Tòa án 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. - Tuy nhiên, Ban Pháp chế nhận thấy tỷ lệ giải quyết án hành chính đạt thấp (đạt 21,9%), trong

	năm 2019 (<i>Báo cáo số 34/BC-VP, ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh</i>)	số án đã giải quyết vẫn còn án bị hủy, sửa và án quá hạn luật định (<i>án hủy 10,5 vụ, án sửa 09 vụ, án quá hạn luật định do lỗi chủ quan 06 vụ</i>). Qua hoạt động kiểm sát bản án, Viện Kiểm sát đã phát hiện trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân có 24 bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm. Đồng thời, trong báo cáo Tòa án chưa đánh giá được nguyên nhân của hạn chế, tồn tại, cũng như chất lượng tham gia xét xử của Hội thẩm nhân dân; chưa bao cáo công tác phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc.
10	Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019 (<i>Báo cáo số 729/BC-CTHADS ngày 14/6/2019 của Cục thi hành án</i>).	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. - Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tinh chỉnh chưa đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành án dân sự hai cấp; công tác phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự hai cấp với một số cơ quan, ban ngành (<i>Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ngân hàng,...</i>), cũng như sự chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, khó khăn của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tinh trong quá trình thực thi nhiệm vụ như thế nào. - Qua kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp cũng đã chỉ ra một số sai phạm trong hoạt động thi hành án dân sự như: <i>Vẫn còn xảy ra vi phạm về quy trình, công vụ thi hành án, vi phạm trong cuồng ché kê biên tài sản thi hành án, vi phạm việc ký hợp đồng với Trung tâm thẩm định giá ngoài tỉnh, vi phạm về thu phí thi hành án, vi phạm trong việc ra quyết định thi hành án không đúng với nội dung quyết định của bản án tuyên, chậm xác minh điều kiện thi hành án, vi phạm trong việc không mở sổ tiết kiệm gửi tiền chưa chi trả cho đương sự, Quyết định thi hành án thiếu căn cứ và thiếu điều luật, quyết định thi hành án theo đơn không có tên người được thi hành án, xác định việc chưa có điều kiện thi hành án không đúng, nhận ủy thác không đúng thẩm quyền,...</i> - Ban Pháp chế đề nghị Cục Thi hành án dân sự tinh cần bổ sung các nội dung nêu trên vào báo cáo để giúp đại biểu HĐND tỉnh, cử tri biết và giám sát. Đồng thời, có giải pháp khắc phục các sai phạm nêu trên, tăng cường hơn nữa công tác chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật đối với đội ngũ Chấp hành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết thi hành án, hạn chế thấp nhất việc

		Chấp hành viên vi phạm quy định pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ.
III	Các tờ trình, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp	<p>Tờ trình đề nghị ban hành nghị quyết chấp nhận chủ trương đầu tư dự án khu A - khu biệt thự nhà ở thuộc khu phúc hợp huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1389/TTr-UBND ngày 21/6/2019</i>).</p> <p>Dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1319/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).</p> <p>Dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1389/TTr-UBND ngày 21/6/2019</i>).</p>
2		<p>Ban KTNNS HĐND tỉnh thống nhất.</p> <p>- Tên dự thảo nghị quyết và Điều 1 “<i>Nhất trí về chủ trương đầu tư để UBND tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu nhà ở Khu A - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phúc hợp huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai</i>”.</p> <p>Nội dung UBND tỉnh trình chỉ quy định 01 mức hỗ trợ cho cả vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và thuận lợi.</p> <p>Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Ban KTNNS HĐND tỉnh đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Căn chia chính sách hỗ trợ thành 2 vùng cho phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi vùng gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn hỗ trợ bằng mức tối đa 100% theo Nghị định 71/2018/NĐ-CP. - Địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) bằng mức đề nghị của dự thảo nghị quyết. 2. Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP chỉ quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, tuy nhiên, thực tế hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 42 công trình trạm bơm điện đang hoạt động và xu hướng vẫn xây dựng thêm các trạm bơm điện. Vì vậy, căn cứ điểm b, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện: bằng mức quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP (hỗ trợ tối đa 40% giá trị mua máy móc thiết bị đầu tư xây dựng). Đề nghị HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, quyết định. 3. Ngoài ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương, đề nghị UBND

✓7

		tỉnh làm rõ nguồn ngân sách của địa phương hỗ trợ để thực hiện chính sách này.
	Dự thảo nghị quyết Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1334/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>)	<p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị bổ sung, làm rõ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 6: Đề nghị xác định tỷ lệ % ngân sách địa phương hỗ trợ hoặc cụ thể mức vốn ngân sách địa phương hỗ trợ theo Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ. Đồng thời, bỏ cụm từ "<i>các quy hợp pháp khác</i>". - Tại Điều b, Điều 3 Hỗ trợ lãi suất vay thương mại, đề nghị sửa 1 số từ cho phù hợp như: "<i>đuối</i>", "<i>tù</i>", "<i>trên</i>" và viết lại như sau:
3		<ul style="list-style-type: none"> - Tại Điểm b, Điều 3 Hỗ trợ lãi suất vay thương mại: <ul style="list-style-type: none"> + Dự án có vốn đầu tư <u>đến 100</u> tỷ đồng: mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng, trong thời gian tối đa 02 năm. + Dự án có vốn đầu tư <u>từ 100</u> tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng vốn đầu tư được tính không quá 50 triệu đồng, cho mỗi 100 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 03 năm. + Dự án có vốn đầu tư <u>trên 500</u> tỷ đồng <u>trở lên</u>: mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 200 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 04 năm. <p>UBND tỉnh chưa trình HĐND tỉnh nội dung "<i>bản hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai</i>" tại Điểm b, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ. Vì vậy, Ban Kinh tế</p>

		thêm, trong thời gian tối đa 04 năm.
4	Dự thảo nghị quyết điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 (Tờ trình số 1286/TTr-UBND, ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh).	<p>Ngân sách tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu và trình HĐND tỉnh nội dung này vào kỳ họp lần sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 đối với các khoản 1, 2; tiết a,b của điểm 3.1, tiết b của điểm 3.2 khoản 3 dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình (có sửa đổi, bổ sung một số câu, từ cho phù hợp). - Đối với các nội dung còn lại, Ban có ý kiến như sau: <p>(1) Dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai: UBND tỉnh đề nghị bổ sung 50,24 tỷ đồng. Nếu HĐND tỉnh thống nhất xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai (UBND tỉnh trình tại Kỳ họp lần này tại Tờ trình 1508/TTr-UBND ngày 05/7/2019) thì đề nghị HĐND tỉnh thống nhất bổ trí vốn bổ sung cho dự án này.</p> <p>(2) Trên cơ sở các ngành báo cáo, Ban nhận thấy 02 dự án UBND tỉnh trình tuy đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh nhưng chưa có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án Kè chống sạt lở bờ Tây sông Ayun đoạn qua thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai: bổ sung vốn 23,6 tỷ đồng. Lý do: Mặc dù Dự án này là dự án chuyển tiếp thực hiện trước năm 2015 khi Luật Đầu tư công chưa ban hành. Theo điểm b, Khoản 1, Điều 106 của Luật Đầu tư công quyết định việc xử lý các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiếp tục theo kế hoạch, do đó việc phê duyệt điều chỉnh dự án chuyển tiếp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. + Đường liên xã (đoạn từ tỉnh lộ 669 đi phuờng An Phước và xã Cửu An) Thị xã An Khê: bổ sung 4 tỷ đồng. Lý do: Do nhà máy đường An Khê gấp khó khăn, không huy động được nguồn xã hội hóa.
5	Dự thảo nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân	Ban KTNs HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị bổ sung một số nội dung sau:

	<p>sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1312/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo nghị quyết cần bổ sung một số nội dung chi, mức chi được quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 05/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như: Điểm a, Khoản 1, Điều 5 “Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến” và nội dung quy định tại Điều 6 “Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo”. - Mức chi cho Chủ tịch Hội đồng sáng kiến khi họp hội đồng sáng kiến là 500.000 đồng/buổi họp là mức tối đa theo quy định chưa phù hợp với điều kiện và ngân sách của tỉnh; chưa phân biệt mức chi cho hội đồng sáng kiến cấp tỉnh với cấp cơ sở (mức đề xuất của các thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh là: đổi với cấp tỉnh 400.000 đồng/buổi họp; đổi với cấp cơ sở 300.000 đồng/buổi họp). <p>* Đối với thể thíc, bô cục dự thảo nghị quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 1. Đề nghị bỏ đổi tuỳng áp dụng. Vì nội dung này được quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC và Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.
	<p>Dự thảo nghị quyết về việc bố trí vốn cho các dự án bằng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (<i>Tờ trình số 1329/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).</p>
6	<p>UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định bố trí vốn cho các dự án bằng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban KTNNS HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét “Bổ sung danh mục các công trình, dự án khởi công mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. - Nếu HĐND tỉnh thống nhất nội dung này, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, dự á

này đã đảm bảo hồ sơ theo quy định (UBND tỉnh trình tại kỳ họp lần này tại Tờ trình 1381/TTr-UBND ngày 21/6/2019).

- Đổi với danh mục các dự án UBND tỉnh đề nghị, Ban thống nhất bổ sung danh mục 06/07 công trình, dự án. Còn 01 dự án: Đèo Đường từ UBND xã Ia Pal, huyện Chu Sê đi Quốc lộ 25, Ban không thông nhất.

- Ban đề nghị bổ sung dự án: Đầu tư kênh tưới cánh đồng Buôn Blang, xã Chu Ngọc, huyện Krông Pa theo kiến nghị của cử tri huyện Krông Pa gửi tới HĐND tỉnh Kỳ họp thứ Sáu và đã được UBND tỉnh trả lời, chỉ đạo giải quyết tại tại Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 22/10/2018; HĐND tỉnh Kỳ họp thứ Bảy xem xét tại Báo cáo số 104/BC-HĐND ngày 26/11/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI.

Tờ trình nghị quyết quy định chủ trương đầu tư dự án đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (*Tờ trình số 1381/TTr-UBND ngày 21/6/2019*).
7

- Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu nội dung sau:

- + Đổi với đoạn Km0+950 - Km1+610 cần xây dựng phương án thoát nước đảm bảo nước không chảy vào lưu vực của lòng hồ Biển Hồ và giải pháp thoát nước phía bên phải tuyển phù hợp, không làm ảnh hưởng đến các hộ dân khu vực xung quanh.
- + Đề nghị sửa thời gian thực hiện dự án từ 2019-2020 thành 2019-2021 (vốn vãn bố trí đến năm 2020).
- Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.



	Dè nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (<i>Tờ trình số 1257/TTr-UBND, ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh</i>). 8	Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. - Riêng đối với Nghị quyết số 30/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 về việc phê duyệt giá đất khu tái định cư khu đô thị Cầu Sát và khu quy hoạch tái định cư khu vực Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Gia Lai và Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 18/7/2008 về việc thông qua giá tính thu tiền sử dụng đất các dự án Khu đô thị Cầu Sát, khu dân cư - nhà công vụ Quân đoàn 3, khu Trung tâm thương mại Hội Phú của Công ty cổ phần bất động sản VK.High Land chưa bãi bỏ tại Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về công bố kết quả hé thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Gia Lai ban hành định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018. Đề nghị UBND tỉnh giải trình và làm rõ để đại biểu HĐND tỉnh biết, theo dõi và giám sát.
9	Dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số chính sách ưu đãi đầu tư du lịch, hỗ trợ hoạt động xúc tiến, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch cộng đồng (<i>Tờ trình số 1457/TTr-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh</i>). - Tại Khoản 2, Điều 3 UBND tỉnh đề nghị "được lựa chọn mức hỗ trợ cao nhất". - Tại Khoản 1, Điều 6 "Hỗ trợ hộ gia đình tại các làng hoặc thôn, buôn có hoạt động du lịch cộng đồng đầu tư nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định". - Tại Khoản 2, Điều 6 Ban đề nghị theo hướng: <u>Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ 01 lán: 10 triệu đồng/phòng nhưng không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình.</u> - Tại điểm a, Khoản 3, Điều 6 bổ sung từ "trong" sau từ "có", viết lại như sau: "Các hộ gia đình đầu tư homestay tại các làng hoặc thôn, buôn phải có <u>trong</u> phương án hoặc dự án, kế hoạch xây dựng mô hình du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt". - Bổ Điều 8 và chuyen Điều 9 thành Điều 8, viết lại như sau: "Giao phục vụ khách du lịch;	Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. - Tại Khoản 2, Điều 3 Ban đề nghị "được lựa chọn mức hỗ trợ". - Tại Khoản 1, Điều 6 đề nghị sửa lại như sau: "Hỗ trợ hộ gia đình tại các làng hoặc thôn, buôn có hoạt động du lịch cộng đồng đầu tư nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định". - Tại Khoản 2, Điều 6 Ban đề nghị theo hướng: <u>Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ 01 lán: 10 triệu đồng/phòng nhưng không quá 20 triệu đồng/hộ gia đình.</u> - Tại điểm a, Khoản 3, Điều 6 bổ sung từ "trong" sau từ "có", viết lại như sau: "Các hộ gia đình đầu tư homestay tại các làng hoặc thôn, buôn phải có <u>trong</u> phương án hoặc dự án, kế hoạch xây dựng mô hình du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt". - Bổ Điều 8 và chuyen Điều 9 thành Điều 8, viết lại như sau: "Giao phục vụ khách du lịch";

		<p><i>đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo tiêu chuẩn TCVN 7800:2017 tại Quyết định số 3990/QĐ-BKHCN, ngày 29/12/2017...”</i></p> <p>- Tại Khoản 2, Điều 6 "Mức hỗ trợ: Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ 01 lần mức chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư trong thời gian 36 tháng và tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ".</p>	<p>UBND tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này và có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình thủ tục hỗ trợ cho từng đối tượng, thuận tiện cho đối tượng được hỗ trợ”.</p> <p>* Đối với thê thưc, bố cục dự thảo nghị quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân căn cứ: Đề nghị bổ sung “Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.
10	Dự thảo nghị quyết phê duyệt Đề án hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019-2023 (<i>Tờ trình số 1330/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	<p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thảo luận một số nội dung sau:</p> <p>+ Đổi tượng hỗ trợ tại Đề án quy định: Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành trong các lĩnh vực sau: cà phê, hồ tiêu, các sản phẩm từ gỗ, rau củ quả, thịt bò. Đổi tượng như vậy đã đầy đủ chưa?</p> <p>+ Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh như nội dung Đề án đã đảm bảo thúc đẩy phát triển 7.000 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 chưa? Có cần bổ sung thêm chính sách gì không?</p>	

		+ Tại Mục VI. Nguồn lực thực hiện: Bổ sung cụm từ “tối thiểu” trước số kinh phí.
11	Dự thảo nghị quyết Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1331/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	<p>Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến như sau:</p> <p>Trong dự thảo nghị quyết: Chỉ có hai chính sách tại Điều 2 và Điều 6 (gồm: hỗ trợ người tốt nghiệp đại học trở lên làm việc ở hợp tác xã nông nghiệp và chính sách hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp giấy chứng nhận nông nghiệp hưu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai) là chính sách đặc thù. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 hai chính sách này thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành nghị quyết đối với hai chính sách này. Các chính sách còn lại thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát. Trình HĐND tỉnh bổ sung các chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Tại Điều 2, dự thảo nghị quyết quy định “Tuổi dưới 45 đối với nam và dưới 40 đối với nữ”, đề nghị rà soát điều kiện hỗ trợ để lựa chọn độ tuổi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.</p>
12	Dự thảo nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường liên xã La Ga - La Lâu, huyện Chu Prông, tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 810/TTr-UBND, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh</i>).	<p>Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Ban đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu nguồn vốn: <i>“Dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018: 40 tỷ đồng, dự phòng ngân sách tỉnh: 30 tỷ đồng và ngân sách huyện 08 tỷ đồng”.</i> <p>Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu nguồn vốn: Dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018: 40 tỷ đồng, dự phòng ngân sách tỉnh: 30 tỷ đồng và <u>phản vốn còn lại do ngân sách huyện đảm bảo</u>.
13	Dự thảo nghị quyết Quy định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1292/TTr-</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. - Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2: Bổ sung cụm từ “Phòng Kinh tế” sau cụm từ “Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn”.

	<i>UBND, ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh).</i>
14	Dự thảo nghị quyết về phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (<i>Tờ trình số 1288/TTr-UBND, ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh</i>).
15	Dự thảo nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án chính trang đô thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1218/TTr-UBND, ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh</i>).
16	Dự thảo nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rùng phòng hộ, đất rùng đặc dụng phát sinh trong năm 2019 (<i>Tờ trình số 1217/TTr-UBND, ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh</i>)
17	Dự thảo nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao

		đảng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2019-2020 (<i>Tờ trình số 1243/TTr-UBND, ngày 7/6/2019 của UBND tỉnh</i>).
18	Dự thảo nghị quyết thông qua việc chia, sáp nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố; đổi tên thôn, tổ dân phố theo quy định tại các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trong quý II năm 2019 (<i>Tờ trình số 1180/TTr-UBND, ngày 4/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	<p>của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 khi thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc “chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố; đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn cho các địa phương thực hiện theo công văn số 335/UBDT-CSDT ngày 08/4/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với các thôn đặc biệt khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. - Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị: Quy định cụ thể ngày có hiệu lực thi hành nghị quyết như sau: “...và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/8/2019” để tạo điều kiện cho các thôn, làng tổ dân phố sau khi chia, nhập và đổi tên mới có thời gian sắp xếp, bố trí nhân sự.
19	Dự thảo nghị quyết Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1311/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	<p>- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình phần tăng thêm hàng năm về quà tặng, chúc thọ cho người cao tuổi so với Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định.</p>
20	Về việc đề nghị điều chỉnh ngân vốn đầu tư dự án hạ tầng du lịch Gia Lai (<i>Tờ trình số 1508/TTr-UBND, ngày</i>	Ý kiến Ban KTNNS HĐND tỉnh: thống nhất.

	<i>05/7/2019 của UBND tỉnh).</i>	
21	Dự thảo nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất phát sinh trong năm 2019 (<i>Tờ trình số 1219/TTr-UBND, ngày 6/6/2019 của UBND tỉnh)</i> .	Ý kiến Ban KTNNS HĐND tỉnh: thống nhất.
22	Dự thảo nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1287/TTr-UBND, ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh)</i> .	Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.
23	Dự thảo nghị quyết Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1310/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh).</i>	Ban KTNNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.
24	Tờ trình đề nghị bãi bỏ Nghị quyết số 26/2004/NQ-HĐND ngày 10/12/2004 của HĐND tỉnh về việc phê chuẩn phương án thực hiện Nghị định số	Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

M
17

	171/2004/NĐ-CP và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ về các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (<i>Tờ trình số 1325/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất.
25	Dự thảo nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và biên chế Hội năm 2019 (<i>Tờ trình số 1336/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	Ý kiến Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất.
26	Dự thảo nghị quyết về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020	- Đại biểu cho ý kiến.
27	Dự thảo nghị quyết về việc giải quyết các vần đề phát sinh giữa hai kỳ họp	- Đại biểu cho ý kiến.
28	Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND, ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc	Ban Pháp chế HĐND tỉnh không thông nhất thông qua dự thảo Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh xây dựng lại nghị quyết có các mức chi cụ thể và phù hợp với đối tượng thụ hưởng. Vì: - Một số nội dung chi tại phụ lục Nghị quyết 123/2014/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung quy định chưa rõ ràng, cụ thể các mức chi mà

thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1297/TTr-UBND, ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh).

dẫn chiếu áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật khác như:

- + Tại mục 2 nội dung mức chi thù lao tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật được viện dẫn áp dụng mức chi Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để áp dụng quy định chi tiết cho mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

+ Tại mục 3 nội dung chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù viện dẫn áp dụng Điều 4, Thông tư 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Điều 4 Thông tư 76/2018/TT-BTC tiếp tục viện dẫn áp dụng các quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Tại mục 4 nội dung chi biên dịch tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số dẫn chiếu áp dụng mức chi quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 11 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Như vậy, UBND tỉnh chưa quy định mức chi cụ thể như quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp: "Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật quy định tại Thông tư liên tịch này là mức chi tối đa; căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh, thành

		<p><i>phổ trực thuộc Trung ương trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể mức chi của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương;... Trưởng hợp các Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để thực hiện”.</i></p> <p>- Đồng thời, các mức chi tại nội dung chi điểm b, c, d và đ mục 3 của phụ lục kèm theo, quy định lại mức chi như Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND.</p> <p>- Bên cạnh đó, tại điểm a mục 9 nội dung chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật hàng năm tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã thuộc các huyện nghèo, cơ quan soạn thảo đã bổ sung thêm đối tượng áp dụng là “<i>Xã biên giới, xã thuộc các huyện nghèo</i>”, trong khi khoản 3, Điều 4 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ chỉ quy định đối tượng là “<i>Xã đặc biệt khó khăn, cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân</i>”.</p> <p>Vì vậy, việc quy định nội dung các mức chi trên chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “<i>Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác</i>”.</p> <p>Ban KTNNS HĐND tỉnh chưa thống nhất với dự thảo nghị quyết, vì chia đều cơ sở pháp lý. Đề nghị trình HĐND tỉnh tại kỳ họp lần sau.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh đề xuất tùng mục chi cụ thể của 02 nội dung chi như sau: + Công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Chi cơ quan thống kê, tổng hợp số liệu cấp tỉnh;
29	Dự thảo nghị quyết Quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước bị ô nhiễm giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn	

tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1293/TTr-UBND, ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	<p>chi công điều tra cho cán bộ điều tra; chi photo biểu mẫu, phiếu điều tra; chi công nhập liệu; tập huấn cho cán bộ điều tra số liệu; công lấy mẫu nước; phân tích đánh giá chất lượng các mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02: 2008/BYT).</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm: Chi công tác phí để lấy mẫu; chi phí phân tích mẫu nước.</p> <p>Qua thẩm tra cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết chưa chứng minh được nội dung từng mục chi cụ thể này ở quy định nào, chỉ đề xuất trên cơ sở thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài ra, việc dẫn chiếu các nội dung chi đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác là chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
Xin ý kiến đề UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mòi corm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tham quyền quản lý của tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 1294/TTr-UBND, ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh</i>).	<p>Ban KTNNS HĐND tỉnh chưa thống nhất với dự thảo nghị quyết. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại buổi thẩm tra cơ quan trình dự thảo nghị quyết chưa làm rõ nội dung “<i>đối tượng khách được mòi corm đổi với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh</i>”. Quy định như dự thảo nghị quyết thì hầu hết đối tượng khách nào cũng được mòi corm, nếu không quy định cụ thể sẽ rất khó quản lý, ngân sách không thể đảm bảo. - Ban chưa thống nhất cao với dự thảo nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghị quyết căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định đối tượng khách được mòi corm cụ thể cho từng loại hình cơ quan đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, trình HĐND tỉnh kỳ họp lần sau.